

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

I. Thông tin chung về học phần

Tên học phần: Luật Môi trường

Mã học phần: LAW401

Số tín chỉ: 03

Đối tượng học: Hệ đại học, ngành Luật

Loại học phần (Bắt buộc/Tự chọn): Bắt buộc

Môn tiên quyết/Môn học trước:

Đơn vị phụ trách: Khoa Kế toán – Tài chính

Thông tin giảng viên:

Giảng viên phụ trách:

II. Mô tả học phần

Pháp luật môi trường trong kinh doanh cung cấp những nội dung cơ bản về lý luận chung về pháp luật môi trường trong kinh doanh; pháp luật về công cụ kinh tế; về biến đổi khí hậu, trong hoạt động sản xuất công nghiệp, nông - lâm - ngư nghiệp, trong xây dựng, trong giao thông vận tải, trong xuất, nhập khẩu, trong du lịch và trong hoạt động kinh doanh dịch vụ khác...

III. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của học phần

1. Mục tiêu:

- Các hoạt động kinh doanh ở Việt Nam đã đạt được nhiều thành công góp phần không nhỏ cho công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, nâng cao đời sống của nhân dân. Tuy nhiên, các hoạt động kinh doanh cũng gây không ít bất lợi cho môi trường: tình trạng làm ô nhiễm và suy thoái môi trường trong quá trình tiến hành các hoạt động kinh doanh càng ngày càng gia tăng mà nguyên nhân chủ yếu bắt nguồn từ sự thiếu hiểu biết của không ít các chủ thể kinh doanh về các quy định của pháp luật môi trường trong kinh doanh; trình độ và năng lực của các cơ quan quản lý nói chung, và cán bộ quản lý, các doanh nghiệp nói riêng về quản lý môi trường trong kinh doanh còn yếu kém. Việc trang bị hệ thống kiến thức về pháp luật môi trường trong kinh doanh cho các sinh viên Luật là hết sức cần thiết, góp phần trang bị hệ thống kiến thức kỹ năng toàn diện cho sinh viên, đáp ứng kịp thời những đòi hỏi về trình độ của cử nhân luật trong thời kỳ hội nhập và phát triển bền vững.

2. Chuẩn đầu ra

Chuẩn đầu ra của học phần Sau khi học xong học phần này, người học có thể:		Đáp ứng PLOs Cử nhân Luật
Kiến thức		
CLO1	Hiểu kiến thức cơ bản về pháp luật môi trường trong kinh doanh và công cụ kinh tế trong quản lý và bảo vệ môi trường	PLO2
CLO2	Nắm được những nội dung cơ bản của pháp luật môi trường về biến đổi khí hậu và trong lĩnh vực sản xuất công nghiệp; trong hoạt động nông, lâm, ngư nghiệp và hoạt động xây dựng; trong hoạt động giao thông vận tải và hoạt động xuất, nhập khẩu; trong hoạt động du lịch và hoạt động kinh doanh dịch vụ khác	PLO2
Kỹ năng		
CLO3	Làm việc độc lập, tư duy phản biện, tổ chức và làm việc theo nhóm hiệu quả..	PLO9
CLO4	Phân tích và tổng hợp thông tin, đánh giá chứng cứ, nhận định đúng sai theo quy định của pháp luật để có hướng giải quyết.	PLO10
CLO5	Vận dụng những kiến thức về pháp luật môi trường trong hoạt động kinh doanh nhằm thực hiện bảo vệ môi trường	PLO6
Năng lực tự chủ và trách nhiệm		
CLO6	Có phẩm chất đạo đức, tôn trọng đồng nghiệp, có tính kỷ luật cao, sẵn sàng đảm nhiệm công việc tại nơi làm việc	PLO14
CLO7	Có khả năng tự định hướng, thích nghi với môi trường làm việc khác nhau	PLO15

Ghi chú: PLOs (Programme Learning Outcomes): Chuẩn đầu ra cấp CTĐT

CLOs (Course Learning Outcomes): Chuẩn đầu ra học phần

3. Mức độ đóng góp của học phần cho PLOs

Học phần này đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo Cử nhân Luật theo mức độ sau: (bảng sau đây là trích ngang của matrix: Sự đóng góp của mỗi học phần cho PLOs của CTĐT Cử nhân Luật)

L (Low): Đóng góp ít/liên quan ít

M (Medium): Đóng góp không nhiều/liên quan không nhiều

H (High): Đóng góp nhiều/liên quan nhiều

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho PLOs của CTĐT														
		PL O 1	PL O 2	PL O 3	PL O 4	PL O 5	PL O 6	PL O 7	PL O 8	PL O 9	PL O 10	PL O 11	PL O 12	PL O 13	PL O 14	PL O 15
LAW 401	Luật Môi trường		H				H			H	H				H	H

IV. Nội dung

1. Phân bổ thời gian và điều kiện thực hiện

STT	Tên chương	Lý thuyết (tiết)	Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập (tiết)	Dụng cụ và trang thiết bị cần thiết
1	Chương 1. Lí luận về pháp luật môi trường trong kinh doanh và công cụ kinh tế trong quản lí và bảo vệ môi trường	4	4	Bảng, phấn, máy chiếu, giáo trình
2	Chương 2. Pháp luật môi trường về biến đổi khí hậu và trong lĩnh vực sản xuất công nghiệp	4	4	
3	Chương 3. Pháp luật môi trường trong hoạt động nông, lâm, ngư nghiệp và hoạt động xây dựng	4	4	
4	Chương 4. Pháp luật môi trường trong hoạt động giao thông vận tải và hoạt động xuất, nhập khẩu	4	4	
5	Chương 5. Pháp luật môi trường trong hoạt động du lịch và hoạt động kinh doanh dịch vụ khác	4	4	
Tổng		20	20	

2. Nội dung chi tiết

Chương 1. Lí luận về pháp luật môi trường trong kinh doanh và công cụ kinh tế trong quản lí và bảo vệ môi trường

- 1.1. Quan hệ giữa hoạt động kinh doanh và vấn đề môi trường
- 1.2. Bảo vệ môi trường trong kinh doanh
- 1.3. Pháp luật môi trường trong kinh doanh

1.4. Tác động của việc áp dụng công cụ kinh tế đối với kinh doanh và quản lý môi trường trong kinh doanh

1.5. Công cụ kinh tế trong quản lý và bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật Việt Nam

Chương 2. Pháp luật môi trường về biến đổi khí hậu và trong lĩnh vực sản xuất công nghiệp

2.1. Mối quan hệ giữa hoạt động sản xuất kinh doanh với biến đổi khí hậu

2.2. Pháp luật môi trường về sự thích nghi và ứng phó biến đổi khí hậu do các hoạt động kinh doanh

2.3. Hoạt động công nghiệp và những ảnh hưởng đến môi trường

4.4. Nội dung của pháp luật môi trường trong sản xuất công nghiệp

Chương 3. Pháp luật môi trường trong hoạt động nông, lâm, ngư nghiệp và hoạt động xây dựng

3.1. Hoạt động nông, lâm, ngư nghiệp, hoạt động xây dựng và ảnh hưởng của nó đến môi trường

3.2. Pháp luật môi trường trong hoạt động nông nghiệp

3.3. Pháp luật môi trường trong hoạt động lâm nghiệp

3.4. Pháp luật môi trường trong hoạt động ngư nghiệp

3.5. Pháp luật môi trường trong hoạt động xây dựng

Chương 4. Pháp luật môi trường trong hoạt động giao thông vận tải và hoạt động xuất, nhập khẩu

4.1. Hoạt động giao thông vận tải và hoạt động xuất, nhập khẩu và ảnh hưởng của nó đến môi trường

4.2. Pháp luật môi trường trong hoạt động giao thông vận tải

4.3. Pháp luật môi trường trong hoạt động xuất, nhập khẩu

Chương 5. Pháp luật môi trường trong hoạt động du lịch và hoạt động kinh doanh dịch vụ khác

5.1. Hoạt động du lịch, hoạt động kinh doanh dịch vụ khác và ảnh hưởng của nó đến môi trường

5.2. Nội dung của pháp luật môi trường trong hoạt động du lịch

5.3. Nội dung của pháp luật môi trường trong hoạt động kinh doanh dịch vụ khác

V. Phương pháp đánh giá học phần

1. Điểm đánh giá quá trình

Bao gồm:

- Điểm chuyên cần: Điểm danh, tích cực tham gia thảo luận, làm bài tập trên lớp; trọng số 20%

- Điểm kiểm tra thường xuyên: 01 bài trọng số 30%

2. Điểm thi kết thúc học phần:

Hình thức thi: tự luận, trọng số 50%

VI. Phương pháp giảng dạy và học tập

1. Phương pháp giảng dạy

- Thuyết giảng trên lớp;

- Hỏi - đáp trực tiếp;

- Giao bài đọc về nhà;
- Hướng dẫn tự học.

2. Phương pháp học tập

- Sinh viên tham gia nghe giảng;
- Sinh viên đọc bài giảng và các tài liệu liên quan, từ đó phát triển giả thuyết và đặt câu hỏi;
- Sinh viên tích cực tham gia các hoạt động trên lớp;
- Trao đổi kỹ năng học nhóm, làm tiểu luận; chấp hành các quy định về thời gian lên lớp, thời hạn nộp bài, chất lượng các bài tập, bài kiểm tra và tìm kiếm thông tin.

VII. Tài liệu học tập

1. Tài liệu chính:

Pháp luật môi trường trong kinh doanh, Trường Đại học Luật Hà Nội, Nxb. Tư pháp, Hà Nội, 2013.

2. Tài liệu tham khảo:

- + *Bộ luật hàng hải năm 2015;*
- + *Luật bảo vệ môi trường năm 2014;*
- + *Luật Lâm nghiệp 2017;*
- + *Luật doanh nghiệp năm 2020.*

**TRƯỞNG KHOA
KẾ TOÁN – TÀI CHÍNH**

TP.Hồ Chí Minh , ngày tháng năm 2021
Giảng viên biên soạn